

Số: 324/QĐ-THĐ

Quận 12, ngày 30 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN HƯNG ĐẠO

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 10 tháng 03 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về thành lập trường THCS Trần Hưng Đạo;

Căn cứ Quyết định số 8404/QĐ-UBND-GDDT ngày 13 tháng 09 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và đào tạo Quận 12, giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 240/KH-THĐ ngày 13 tháng 09 năm 2022 của Trường THCS Trần Hưng Đạo về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 323/KH-THĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Trường THCS Trần Hưng Đạo về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường gồm các Ông/ Bà có tên theo danh sách cụ thể như sau:

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	EMAIL	ĐIỆN THOẠI	GHI CHÚ
1	Bà Lê Thảo Hồng	Hiệu trưởng Trưởng ban			
2	Bà Trần Thị Ngọc Ánh	Phó HT Phó ban			
3	Ông Lăng Chí Dũng	Phó HT Phó ban	langchidungpgdq12@gmail.com	0908674544	

4	Bà Lê Thị Thùy Linh	TTCM Thành viên			
5	Bà Trần Thị Lệ Mỹ	TTCM Thành viên			

Điều 2. Các Ông (Bà) có tên ở Điều 1 có trách nhiệm triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục tại đơn vị; tham gia quản lý việc tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý hành chính, hoạt động dạy học đáp ứng theo yêu cầu chung của ngành giáo dục.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các tổ chức, cá nhân có liên quan và Ông (Bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thảo Hồng

Số: 328/KH-THĐ

Quận 12, ngày 8 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nguồn học liệu số trong công tác dạy và học

Căn cứ Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch triển khai Chương trình Chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 8404/QĐ-UBND-GDDT ngày 13 tháng 09 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và đào tạo Quận 12, giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 323/KH-THĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Trường THCS Trần Hưng Đạo về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục,

Trường THCS Trần Hưng Đạo xây dựng kế hoạch thực hiện nguồn học liệu số trong công tác dạy và học với các nội dung như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

Nâng cao và thống nhất nhận thức trong cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và toàn xã hội về các nội dung của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, nhất là vai trò, ý nghĩa, các nhiệm vụ trọng tâm của chuyển đổi số, làm cơ sở để huy động sức mạnh tổng thể, giúp quá trình triển khai được thuận lợi, đồng bộ.

Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục kế thừa và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh, góp phần xây dựng Ngành giáo dục và Đào tạo hiện đại, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; đa dạng hóa các loại hình học tập (trực tuyến, trực tiếp) trong điều kiện thực tiễn (học trực tuyến, học trực tiếp), góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực cho thành phố theo định hướng kinh tế tri thức, kinh tế số.

Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin cho theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả. Đến năm 2025, đơn vị được kết nối đường truyền băng thông rộng đủ để triển khai hiệu quả các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet; 100% học sinh được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; hoàn thành việc xây dựng

công thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống dạy - học trực tuyến cho các trường phổ thông trên địa bàn Thành phố.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, giúp kết hợp học trên lớp và học trực tuyến), kiểm tra - đánh giá.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên quán triệt và thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trong công tác giáo dục và đào tạo, góp phần thực hiện cải cách hành chính và nâng cao chất lượng công tác giáo dục.

2. Nội dung thực hiện

2.1. Triển khai hệ thống văn bản quy định, nâng cao ý thức trong toàn thể đội ngũ.

Triển khai, thường xuyên quán triệt nội dung công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, vai trò và lợi ích của chuyển đổi số, của công nghệ thông tin và truyền thông trong lĩnh vực giáo dục. Nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn bộ đội ngũ về thực hiện công tác xây dựng nguồn học liệu số trong đơn vị, nhằm phục vụ cho công tác dạy và học với hình thức trực tuyến, đáp ứng nhu cầu học tập kịp thời cho học sinh bằng các hình thức khác nhau ngoài điều kiện học tập trực tiếp.

Tăng cường sự tham gia của người dân, tổ chức và doanh nghiệp cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số. Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (báo, tạp chí điện tử, phát thanh, mạng xã hội,...), tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh, học sinh, cộng đồng khi sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

Thúc đẩy nghiên cứu, sáng tạo, và thử nghiệm các công nghệ số trong giáo dục, tổ chức kết nối, tập hợp, thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển các sản phẩm ứng dụng, nền tảng giáo dục số.

Xây dựng quy định về đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng trên phạm vi toàn ngành trên nền tảng chung chính sách của Thành phố.

Triển khai hệ thống các văn bản trong đơn vị:

- Quyết định số 6179/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025”;

- Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình triển khai Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh đến năm 2025”;

- Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030";

- Quyết định số 638/QĐ-GDDT-VP ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo công bố Kiến trúc tổng thể Công nghệ thông tin Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

- Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai Chương trình Chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025.

2.2. Xây dựng nguồn học liệu số, nâng cao hiệu quả dạy - học trực tuyến

Tập trung triển khai các nền tảng số để cung cấp các hình thức dạy học trực tuyến (e-learning), dạy học từ xa cụ thể:

- Xây dựng nền tảng quản lý đào tạo trực tuyến (Learning Management System - LMS) nhằm quản trị, giám sát, báo cáo và phân phối các khóa học, chương trình đào tạo, học tập một cách đồng bộ và hiệu quả.

- Số hóa học liệu (hay học liệu điện tử) bao gồm: Giáo trình điện tử, sách giáo khoa điện tử, tài liệu tham khảo điện tử, bài kiểm tra đánh giá điện tử, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu được số hóa khác nhằm hình thành kho học liệu số.

- Xây dựng nguồn học liệu điện tử ở tất cả các môn học, nhằm làm đa dạng, phong phú nguồn học liệu số của trường, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Thống nhất trong từng tổ bộ môn về nội dung trọng tâm bài học, hình thức thiết kế bài dạy, thời lượng học tập để góp phần nâng cao hiệu quả công tác dạy học cũng như chất lượng nguồn học liệu số.

2.3. Công tác thẩm định nguồn học liệu số

Tổ chức đánh giá hiệu quả nguồn học liệu số theo yêu cầu của bài học: bài dạy phát huy được năng lực - phẩm chất của học sinh theo quy định, nội dung vừa sức và phù hợp với đối tượng học sinh, các hình thức học tập có đa dạng và phù hợp với nội dung từng bài.

Các nguồn học liệu số đạt hiệu quả sẽ bổ sung vào nguồn học liệu của trường

và được sử dụng để dạy học cho học sinh.

3. Thời gian thực hiện, số lượng và hình thức xây dựng nguồn học liệu

3.1. Thời gian triển khai thực hiện

Thực hiện từ ngày 01 tháng 08 năm 2024

Nguồn học liệu số là các bài dạy trực tuyến trong thời gian năm học của chương trình theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (khối 6, 7, 8, 9).

Giáo viên thực hiện công việc theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến, tuy nhiên phải đảm bảo hiệu quả công việc và sản phẩm đầu ra.

3.2. Số lượng và hình thức xây dựng nguồn học liệu

Giáo viên xây dựng nguồn bài dạy trực tuyến bằng các hình thức sau:

- Bản trình chiếu đính kèm các tệp âm thanh, hình ảnh, video, giáo án điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm mô phỏng hoặc Video bài dạy.
- Bài giảng Power point, kèm tài liệu và nguồn học liệu liên quan bài học (các đường Link hướng dẫn nguồn học liệu).
- Tất cả giáo viên đều tham gia xây dựng bài học liệu số ít nhất 1 bài/học kỳ.
- Hàng tuần, giáo viên đều tham gia xây dựng bài giảng trực tuyến với mục đích giao nhiệm vụ, ôn tập hoặc vận dụng kiến thức cho học sinh.

3.3. Thời lượng cho từng bài

- Đối với bài đưa vào kho học liệu số :các bài dạy đảm bảo từ 30 đến 35 phút/bài dạy.

Nội dung thực hiện có sự thống nhất của các giáo viên dạy cùng khối để sử dụng làm nguồn học liệu chung toàn trường.

4. Phân công thực hiện

4.1. Hiệu trưởng

Tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

Phân công các thành viên phụ trách từng bộ môn để thực hiện nguồn học liệu số theo kế hoạch, chương trình.

Kiểm tra, giám sát, đôn đốc nhắc nhở các thành viên được phân công thực hiện tốt nhiệm vụ.

4.2. Phó hiệu trưởng chuyên môn

Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng nội dung nguồn học liệu số theo kế hoạch,

chỉ đạo cho các thành viên phụ trách các tổ để tổ chức hợp thống nhất nội dung thực hiện.

Hỗ trợ các thành viên trong thực hiện nhiệm vụ.

Tổ chức thẩm định nguồn học liệu số trước khi chuyển vào kho học liệu của trường.

Nắm và báo cáo cho Hiệu trưởng kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch.

Tổ chức chuyển các nguồn học liệu của giáo viên vào nguồn học liệu chung của trường.

4.3. Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn

Tổ chức họp tổ/nhóm để thống nhất các nội dung trọng tâm cần có trong việc xây dựng nguồn học liệu số, từng bài dạy. Mỗi tuần tổ/nhóm họp đánh giá, góp ý và thẩm định nguồn học liệu số trước khi nộp về bộ phận chuyên môn.

Căn cứ Khung thời gian chung và Kế hoạch của trường, Tổ/nhóm bộ môn thực hiện rà soát, xây dựng các chủ đề kiến thức theo nội dung, tổ chức thực hiện theo thời lượng xác định, tổ chức dạy học thống nhất trong cả tổ các nội dung đã xây dựng. Xây dựng bài dạy trực tuyến của môn học theo hướng linh động, tinh gọn theo chương trình thành các chủ đề phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình, tạo thuận lợi cho giáo viên thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học trực tuyến.

Tổ/nhóm chuyên môn tổ chức phân công giáo viên xây dựng chủ đề dạy học trực tuyến, phương án hỗ trợ để học sinh tiếp cận được quá trình học tập trực tuyến.

Thông tin, triển khai lại các chỉ đạo của nhà trường cho các thành viên trong tổ đầy đủ, kịp thời. Hỗ trợ các thành viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ thuận lợi, đúng tiến độ. Cùng Phó hiệu trưởng kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.

Báo cáo kịp thời với Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn các vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch để được chỉ đạo kịp thời.

4.5. Giáo viên bộ môn

Tiến hành thực hiện các nguồn học liệu số theo đúng phân công của tổ/nhóm trưởng.

Tham gia xây dựng các bài dạy trực tuyến hiệu quả, có chất lượng, đúng theo nội dung thống nhất trong tổ/nhóm chuyên môn và đúng tiến độ thời gian.

Báo cáo cho tổ/nhóm trưởng việc thực hiện xây dựng nguồn học liệu số vào cuối mỗi đợt, các khó khăn để được hướng dẫn kịp thời.

4.6. Bộ phận công nghệ thông tin

Hỗ trợ Phó hiệu trưởng trong việc chuyển nguồn học liệu số và nguồn chung của trường.

5. Phân công tổ/nhóm trưởng các môn

TT	Họ và tên giáo viên	Bộ môn	Khối phụ trách
1	Phan Thị Tình	Ngữ văn	Chỉ đạo tổ chuyên môn, Phân công các nhóm trưởng thực hiện
2	Phạm Thị Bích Nhã	Toán	Chỉ đạo tổ chuyên môn, Phân công các nhóm trưởng thực hiện
3	Đoàn Thị Ngọc Duyên	Tiếng Anh	Chỉ đạo tổ chuyên môn, Phân công các nhóm trưởng thực hiện
4	Cao Ngọc Phương Trinh	KHTN Vật lý	Phụ trách bộ môn KHTN + Vật lý Phân công các thành viên thực hiện
5	Lê Thị Kim Ngân	KHTN Hóa học	Phụ trách bộ môn Hóa học Phân công các thành viên thực hiện
6	Nguyễn Thị Vân Anh	KHTN Sinh học	Phụ trách bộ môn Sinh học Phân công các thành viên thực hiện
7	Nguyễn Trần Như Thúy	Lịch sử - Địa lý	Phụ trách bộ môn Lịch sử, Lịch sử - Địa lý Phân công các thành viên thực hiện
8	Nguyễn Thị Ngọc Mai	GD&CD	Phụ trách bộ môn GD&CD Phân công các thành viên thực hiện
9	Lê Thị Cẩm Vân	Địa lý GD&DP	Phụ trách bộ môn Địa lý, GD&DP Phân công các thành viên thực hiện

TT	Họ và tên giáo viên	Bộ môn	Khối phụ trách
10	Nguyễn Thị Lan Chi	Công nghệ	Phụ trách bộ môn Công nghệ, HĐTN Phân công các thành viên thực hiện
11	Phan Thị Hậu	Âm nhạc	Phụ trách bộ môn Âm nhạc Phân công các thành viên thực hiện
12	Nguyễn Thị Hồng Mơ	Mĩ thuật	Phụ trách bộ môn Mỹ thuật Phân công các thành viên thực hiện
13	Lê Thị Thùy Linh	Tin học	Phụ trách bộ môn Tin học Phân công các thành viên thực hiện
14	Võ Thị Thanh Tâm	HĐTNHN	Phụ trách bộ môn HĐTNHN Phân công các thành viên thực hiện

Trên đây là kế hoạch thực hiện nguồn học liệu số trong công tác dạy và học của nhà trường. Đề nghị tất cả các thành viên liên quan thực hiện nghiêm túc các nội dung trên.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có vấn đề phát sinh, nhà trường sẽ tiến hành điều chỉnh, bổ sung nội dung phù hợp với tình hình thực tiễn. / *Được*

Nơi nhân:

- Chi ủy chi bộ;
- HT, PHT;
- Tổ trưởng các tổ;
- Bộ phận công nghệ thông tin;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thảo Hồng

Số: 330/KH-THĐ

Quận 12, ngày 8 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH

Sử dụng ngân sách phục vụ công tác chuyển đổi số năm học 2024 - 2025

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 8404/QĐ-UBND-GDĐT ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 12 giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 1390/GDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 về việc triển khai kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng thực hiện chương trình thực hiện chuyển đổi số (giai đoạn 1);

Căn cứ Kế hoạch số 323/KH-THĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Trường THCS Trần Hưng Đạo về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục,

Trường THCS Trần Hưng Đạo thực hiện kế hoạch sử dụng ngân sách phục vụ công tác chuyển đổi số năm học 2024 – 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1.1. Mục đích

Phục vụ công tác chuyển đổi số năm học 2024 - 2025 và giai đoạn 2022-2025 của Trường THCS Trần Hưng Đạo.

1.2. Yêu cầu

Sử dụng nguồn sách nhà nước một cách hiệu quả và hợp lý để nâng cao chất lượng giáo dục, giảm các hồ sơ, thủ tục hành chính trong nhà trường.

II. MỤC TIÊU

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác của nhà trường.

III. THỰC HIỆN

STT	Tên phần mềm	Người sử dụng	Đơn vị cung cấp phần mềm	Nguồn tiền
1	Cán bộ CBCC	Văn thư	Bộ Nội vụ	Miễn phí
2	ePMIS	Văn thư	Sở Giáo dục và Đào tạo	Miễn phí
3	Hệ thống thông tin quản lý giáo dục (truong.hcm.edu.vn)	Nhân viên học vụ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Miễn phí
4	Quản lý tài sản	Kế toán	Bộ Tài chính	Ngân sách (1.800.000đ/năm)
5	Dịch vụ công	Kế toán	Kho bạc Nhà nước	Miễn phí
6	IMAS	Kế toán	Trung tâm chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật	Ngân sách (2.700.000đ/năm)
7	Phần mềm thu học phí SSC	Thủ quỹ - Kế toán	Công ty cổ phần văn hóa Ngôi Nhà Xanh	Miễn phí
8	Phần mềm kê khai	Kế toán	Công ty CP TS	Ngân sách

	BHXX TS24		24	(658.900đ/năm)
8	I-VAN iBXXH (kê khai BH y tế học sinh)	Y tế	Viettel	Ngân sách (1.216.000đ/năm)
9	Cơ sở dữ liệu (trang web của trường)	Nhân viên vi tính	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ngân sách (2.400.000đ/năm)
10	Phần mềm kê khai thuế HTKT 5.0.1	Kế toán	Tổng cục Thuế	Miễn phí
11	BDTX (Module)	Giáo viên	Tổng công ty giải pháp doanh nghiệp Viettel – CN Tập đoàn CN viễn thông quân đội	Ngân sách 540.000đ/người

Nơi nhận:

- BGH;
- Kế toán,
- Lưu: VT.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lăng Chí Dũng

Số: 331/QĐ-THĐ

Quận 12, ngày 8 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công nhân viên quản trị hệ thống quản lý thông tin giáo dục
trực tuyến truong.hcm.edu.vn nhà trường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN HƯNG ĐẠO

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 10 tháng 03 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về thành lập trường THCS Trần Hưng Đạo;

Căn cứ Quyết định số 8404/QĐ-UBND-GDDT ngày 13 tháng 09 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và đào tạo Quận 12, giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 240/KH-THĐ ngày 13 tháng 09 năm 2022 của Trường THCS Trần Hưng Đạo về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 323/KH-THĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Trường THCS Trần Hưng Đạo về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phân công nhân viên nhà trường quản trị hệ thống quản lý thông tin giáo dục trực tuyến **truong.hcm.edu.vn** nhà trường theo danh sách cụ thể như sau:

1. Ông Lăng Chí Dũng – Phó Hiệu trưởng
2. Bà Võ Thị Kiều Oanh – Nhân viên học vụ

Điều 2. Các Ông (Bà) có tên ở Điều 1 có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản, mật khẩu tham gia hệ thống quản lý thông tin giáo dục trực tuyến **truong.hcm.edu.vn** nhà trường; bảo mật dữ liệu trên hệ thống của nhà trường; tham gia quản lý cập nhật và xử lý thông tin trên hệ thống; trích xuất số liệu và các báo cáo liên quan đến hệ thống theo yêu cầu của cấp trên (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các tổ chức, cá nhân có liên quan và Ông (Bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thảo Hồng

Số: 332/QĐ-THĐ

Quận 12, ngày 8 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công nhân viên quản trị hệ thống quản lý thu học phí trực tuyến <https://biller.thesec.vn/bill/chargefee> nhà trường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN HƯNG ĐẠO

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 10 tháng 03 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về thành lập trường THCS Trần Hưng Đạo;

Căn cứ Quyết định số 8404/QĐ-UBND-GDDT ngày 13 tháng 09 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và đào tạo Quận 12, giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 240/KH-THĐ ngày 13 tháng 09 năm 2022 của Trường THCS Trần Hưng Đạo về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 323/KH-THĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Trường THCS Trần Hưng Đạo về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phân công nhân viên nhà trường quản trị hệ thống quản lý BHXH trực tuyến <https://biller.thesec.vn/bill/chargefee> nhà trường theo danh sách cụ thể như sau:

1. Bà Lê Thị Thanh Hà – Kế toán trưởng
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Thủ quỹ

Điều 2. Các Ông (Bà) có tên ở Điều 1 có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản, mật khẩu tham gia hệ thống quản lý tài sản trực tuyến <https://biller.thesec.vn/bill/chargefee> nhà trường; bảo mật dữ liệu trên hệ thống của nhà trường; tham gia quản lý cập nhật và xử lý thông tin trên hệ thống; trích xuất số liệu và các báo cáo liên quan đến hệ thống theo yêu cầu của cấp trên (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các tổ chức, cá nhân có liên quan và Ông (Bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thảo Hồng

Số: 333/QĐ-THĐ

Quận 12, ngày 8 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công nhân viên quản trị hệ thống
quản lý tài sản trực tuyến <https://qltsnn.mof.gov.vn> nhà trường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN HƯNG ĐẠO

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 10 tháng 03 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về thành lập trường THCS Trần Hưng Đạo;

Căn cứ Quyết định số 8404/QĐ-UBND-GDDĐT ngày 13 tháng 09 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và đào tạo Quận 12, giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 240/KH-THĐ ngày 13 tháng 09 năm 2022 của Trường THCS Trần Hưng Đạo về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 323/KH-THĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Trường THCS Trần Hưng Đạo về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thông kê giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phân công nhân viên nhà trường quản trị hệ thống quản lý tài sản trực tuyến <https://qltsnn.mof.gov.vn> nhà trường theo danh sách cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Thanh Hà – Kế toán trưởng

Điều 2. Các Ông (Bà) có tên ở Điều 1 có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản, mật khẩu tham gia hệ thống quản lý tài sản trực tuyến <https://qltsnn.mof.gov.vn> nhà trường; bảo mật dữ liệu trên hệ thống của nhà trường; tham gia quản lý cập nhật và xử lý thông tin trên hệ thống; trích xuất số liệu và các báo cáo liên quan đến hệ thống theo yêu cầu của cấp trên (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các tổ chức, cá nhân có liên quan và Ông (Bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thảo Hồng

Số: 334/QĐ-THĐ

Quận 12, ngày 8 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công nhân viên quản trị hệ thống
quản lý BHXH trực tuyến <https://vbhxx.viettel.vn> nhà trường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN HƯNG ĐẠO

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 10 tháng 03 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về thành lập trường THCS Trần Hưng Đạo;

Căn cứ Quyết định số 8404/QĐ-UBND-GDDĐT ngày 13 tháng 09 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và đào tạo Quận 12, giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 240/KH-THĐ ngày 13 tháng 09 năm 2022 của Trường THCS Trần Hưng Đạo về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 323/KH-THĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Trường THCS Trần Hưng Đạo về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phân công nhân viên nhà trường quản trị hệ thống quản lý BHXH trực tuyến <https://vbhxx.viettel.vn> nhà trường theo danh sách cụ thể như sau:

1. Bà Võ Thị Kim Liên – Chuyên trách y tế

Điều 2. Ông (Bà) có tên ở Điều 1 có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản, mật khẩu tham gia hệ thống quản lý tài sản trực tuyến <https://vbhxx.viettel.vn> nhà trường; bảo mật dữ liệu trên hệ thống của nhà trường; tham gia quản lý cập nhật và xử lý thông tin trên hệ thống; trích xuất số liệu và các báo cáo liên quan đến hệ thống theo yêu cầu của cấp trên (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các tổ chức, cá nhân có liên quan và Ông (Bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thảo Hồng

Số: 363/KH-THĐ

Quận 12, ngày 28 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH

Cải tiến chất lượng giáo dục theo chu kỳ (5 năm) Từ năm học 2024 - 2025 đến hết năm học 2028 - 2029

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển Trường trung học cơ sở giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ vào tình hình và điều kiện thực tế, Trường trung học cơ sở Trần Hưng Đạo xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo chu kỳ 5 năm từ năm học 2024 - 2025 đến hết năm học 2028 - 2029 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm duy trì và phát huy kết quả đạt được và từng bước thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng - hiệu quả giáo dục của nhà trường trong thời gian tới.

- Thực hiện tốt kế hoạch cải tiến chất lượng góp phần quan trọng nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn, tiêu chí đạt chuẩn mức 1 hoặc cao hơn.

- Giúp nhà trường xác định được chất lượng đào tạo để có định hướng cải tiến và nâng cao hiệu quả giáo dục cũng như định hướng phát triển chiến lược. Thông qua qua đó, cơ quan chức năng đánh giá và công nhận Trường trung học cơ sở Trần Hưng Đạo đạt kiểm định chất lượng giáo dục giai đoạn 2024 - 2029.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Thông tin về cơ sở vật chất

- Trường trung học cơ sở Trần Hưng Đạo tọa lạc tại số 2 Đường TL 29, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường được thành lập theo Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 10 tháng 03 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về thành lập trường THCS Trần Hưng Đạo.

- Năm học 2010 - 2011 trường được thành lập và đi vào hoạt động với diện tích khuôn viên 15.980 m².

- Trường có khuôn viên riêng biệt, đảm bảo an ninh trật tự, có cây xanh, cảnh quan môi trường tốt; công trường xây đúng quy định; có hệ thống camera quan sát đảm bảo an toàn cho học sinh ở các khu vực dễ gặp nguy hiểm, tai nạn.

- Trường có 40 phòng học, các phòng học bộ môn, các phòng hỗ trợ học tập và các phòng hành chính quản trị. Khối phòng hành chính được trang bị thiết bị đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.

- Trường có hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh sạch sẽ, thu gom rác an toàn, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học tối thiểu và tủ thiết bị cho từng lớp, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Hiện tại nhà trường có 104 CB, GV, NV (trong đó 03 CBQL, 81 GV biên chế, 20 NV), 38 đảng viên.

Giáo viên đạt chuẩn trình độ: 100 (tỷ lệ 100%), 00 giáo viên đang chờ kết quả tốt nghiệp, 01 giáo viên trên chuẩn (tỷ lệ 1 %)

02 CBQL đạt trên chuẩn trình độ thạc sĩ.

00 CBQL và 00 giáo viên đang tham gia học trên chuẩn trình độ thạc sĩ.

3. Số lớp, số học sinh

Nhà trường có 51 lớp với tổng số học sinh 2325 học sinh. Trong đó có 1008 (24 lớp) học sinh bán trú học 2 buổi/ngày chiếm tỉ lệ 43.4%.

Kết quả của học sinh năm học 2024 - 2025

STT	NỘI DUNG	THÀNH TÍCH	
1	Học sinh giỏi cấp Thành phố	03 HS đạt giải Ba ở bộ môn ngữ Văn, Địa lý và Hóa học	Thành phố
2	Hội thi “Khéo tay kỹ thuật cấp Thành phố” năm học 2023 - 2024	01 giải Nhất 01 giải Ba	Thành phố
3	Hội thi “Khéo tay kỹ thuật cấp Quận” năm học 2023 - 2024	02 giải Nhất, 02 giải Nhì và 01 giải Ba	Quận
4	Liên đội trường đã tham gia tốt Giải Lê Quý Đôn trên báo “Khăn quàng đỏ” - Lần thứ 25, năm học 2023 -	Giấy khen 06 học sinh vào vòng chung kết toàn Thành.	Thành phố

	2024		
5	Hội thi “Liên hoan âm nhạc Dân tộc”	Giải Nhì	Quận
6	Hội thi “Tự hào một dãy non sông”.	Đạt giải Ba	Quận
7	Hội thi “Quận 12 còn bao điều mới lạ”.	Đạt giải Ba	Quận
8	Hội thi báo tường “Tác phẩm lịch sử nước ta”.	Đạt giải Nhì	Quận
9	Hội thi rung chuông vàng “Điện Biên Phủ” Olympic chuyên hiệu cấp quận	Đạt giải Nhì HCV	Quận
10	Danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ	- 2 học sinh được tuyên dương - 21 học sinh đạt cháu ngoan Bác Hồ	Quận
11	Hội thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”	Đạt giải Ba	Quận
12	Chỉ huy đội giỏi	04 học sinh	Quận
13	Giải “Taekwondo TTTHS cấp Thành phố”	01 HCV	Thành phố
14	Giải “Taekwondo TTTHS cấp quận”	01 HCV, 02 HCB, 12 HCD	Quận
15	Giải “Cờ vua TTTHS cấp Thành phố”	01 HCB	Thành phố
16	Giải “Cờ vua TTTHS cấp quận	02 HCV, 01 HCB, 01 HCD	Quận
17	Giải “Bơi TTTHS cấp Quận”	02 HCD	Quận

18	Đá cầu	01 HCB, 05 HCB	Quận
19	Điền Kinh	02 HCV, 04 HCB, 07 HCB	Quận
20	Giải “Karate TTHS cấp Quận”	01 HCV, 05 HCB	Quận
21	Giải “Điền kinh TTS cấp Quận”	01 HCV, 01 HCB, 03 HCB	Quận
22	Kéo co nam	10 HCB	Quận
23	Kéo co nữ	10 HCB	Quận
24	Hội thi “Lớn lên cùng sách cấp Quận” năm học 2023 – 2024	01 giải Khuyến khích	Quận

3.2. Kết quả của giáo viên năm học 2024 - 2025

- Bằng khen của UBND Thành phố Hồ Chí Minh: 5 GV.
- CSTĐ cấp Cơ sở: 18 GV.
- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Quận: 03 GV (bảo lưu)
- Giáo viên giỏi cấp Quận: 16 GV.
- Giáo viên giỏi cấp trường: 63 giáo viên.

4. Chất lượng giáo dục

- Trong những năm qua, nhà trường thực hiện chương trình, kế hoạch của Bộ GD&ĐT và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định; thực hiện tốt các hoạt động giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường, địa phương; các HĐGD thể chất, y tế trường học, HĐGD KNS cho học sinh được chú trọng. Học sinh được phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường. Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường thực hiện đúng theo qui định Điều lệ trường tiểu học và hoạt động đạt hiệu quả. Các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động tích cực theo chức năng, nhiệm vụ của từng đoàn thể mình.

- Cán bộ, giáo viên và nhân viên có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường lý tưởng vững vàng; nội bộ đoàn kết tốt, thể hiện tính tập trung dân chủ cao, có mối quan hệ mật thiết với chính quyền địa phương và ngành cấp trên; Học sinh được hưởng đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều lệ trường tiểu học.

- Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các đoàn thể trong xã để xây dựng nhà trường. Thực hiện tốt công tác với BDD CMHS và các đoàn thể để nâng cao chất lượng giáo dục, tổ chức các hoạt động giáo dục và môi trường an toàn, lành mạnh; phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể nhà trường để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc...

- Chất lượng giáo dục của nhà trường đảm bảo ổn định, đạt và vượt một số chỉ tiêu đề ra ở đầu năm học.

5. Những thuận lợi

- Hoạt động giáo dục của nhà trường được sự quan tâm sâu sát và tạo điều kiện của Đảng ủy, UBND phường Thanh Lộc; sự chỉ đạo của UBND Quận 12 và của Phòng GD&ĐT Quận 12.

- Trường có đội ngũ giáo viên đứng lớp đủ, trẻ về tuổi đời, mạnh về chất lượng giảng dạy và có trình độ chuyên môn nghiệp vụ khá tốt: 100% GV có trình độ tin học, ngoại ngữ.

Phong trào xã hội hóa giáo dục được quan tâm và phát triển, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho dạy và học được tăng cường phục vụ cho việc dạy và học.

Cơ sở vật chất của nhà trường có nhiều chuyển biến, tạo điều kiện cho việc dạy và học thực hiện được khá tốt.

Phong trào giáo dục của địa phương trong những năm gần đây đã có nhiều khởi sắc: chất lượng giáo dục của các nhà trường ngày càng tăng, số lượng học sinh đạt giải các cấp nhiều.

6. Những khó khăn

- Một vài giáo viên chưa có kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, chưa đạt nhiều thành tích cao trong các hội thi cấp quận và thành phố.

- Trường có một số lớp có sĩ số học sinh vượt so với quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở.

- Một số ít giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn, thẳng thắn góp ý để xây dựng tập thể, trường lớp ngày càng phát triển.

III. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Phân đầu nâng dần chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn và các chỉ số.

- Tham mưu để đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất của nhà trường.

- Phân đầu năm học 2028 - 2029 trường giữ vững để đạt kiểm định chất lượng mức độ 1 hoặc mức cao hơn.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường

1.1. Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa dự báo chính xác quy mô lớp học trong từng năm học do chưa dự báo chính xác tình hình tăng dân số cơ học tại địa phương.

Giải pháp thực hiện: Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, thông qua các cuộc họp với Ban chấp hành Đảng bộ phường Thanh Lộc, Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân phường Thanh Lộc chỉ đạo thực hiện tốt hơn nữa công tác điều tra dân số, thống kê trẻ em trong độ tuổi đi học từng năm để dự báo chính xác quy mô lớp học, chuẩn bị tốt cơ sở vật chất cho những năm tiếp theo trong giai đoạn 2025 - 2030.

Người thực hiện: Hiệu trưởng

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): CB, GV, CNV nhà trường.

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

1.2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Hội đồng trường họp định kỳ còn chậm trễ so với kế hoạch hoạt động năm.

Giải pháp thực hiện: Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tổ chức họp hội đồng trường đúng thời gian so với kế hoạch đã đề ra.

Người thực hiện: Thành viên Hội đồng trường

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): Thành viên Hội đồng trường.

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

1.3. Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mục tiêu cần đạt: Mức 3

Hạn chế cần khắc phục: Trường còn nhiều khó khăn về kinh phí nên hiệu quả các phong trào và chăm lo cho học sinh còn hạn chế.

Giải pháp thực hiện: Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, chi bộ cần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường, chú trọng công tác chính trị tư tưởng, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đảng viên và quần chúng, làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động để hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường phát huy hơn nữa vai trò, nhiệm vụ, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Người thực hiện: Phó bí thư chi bộ

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp):

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

1.4. Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Các tổ chuyên môn chưa dự giờ, đánh giá được việc vận dụng chuyên đề của tất cả giáo viên trong tổ sau khi triển khai.

Giải pháp thực hiện: Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định. Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn sẽ tăng cường dự giờ, đánh giá việc vận dụng chuyên đề của tất cả giáo viên trong tổ sau khi triển khai.

Người thực hiện: Phó hiệu trưởng.

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp):

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

1.5. Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Sĩ số bình quân học sinh/lớp chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 16, Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày ngày 15 tháng 9 năm 2020 ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở.

Giải pháp thực hiện: Nhà trường tiếp tục duy trì xây dựng kế hoạch cơ cấu tổ chức các lớp học theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở. Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 trong phân tuyến tuyển sinh lớp 6 từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo nhằm giảm số lớp và giảm sĩ số học sinh trong một lớp học theo đúng quy định.

Người thực hiện: Hiệu trưởng

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp):

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

1.6. Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Trường chưa có kế hoạch dài hạn để tạo các nguồn tài chính phù hợp với điều kiện nhà trường. Giải pháp thực hiện: Nhà trường tiếp tục phát huy công tác quản lý tài chính, tài sản của đơn vị trong việc trang bị các thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục. Từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính phù hợp với điều kiện thực tế đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Người thực hiện: Hiệu trưởng; Kế toán

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): Công đoàn, ban thanh tra nhân dân.

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

1.7. Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Nhà trường tuy có biện pháp cụ thể để phát huy được năng lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường nhưng kết quả chưa cao.

Giải pháp thực hiện: Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn điều chỉnh, bổ sung các biện pháp cụ thể hơn để phát huy được năng lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện về thời gian, xây dựng cơ chế hỗ trợ học phí, chế độ đãi ngộ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập, nâng cao trình độ. Đẩy mạnh hơn nữa việc nâng cao trình độ đội ngũ, chú ý đến đối tượng giáo viên trẻ để phát huy năng lực.

Người thực hiện: Hiệu trưởng

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): /

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

1.8. Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Việc thực hiện một số nội dung trong kế hoạch giáo dục của các bộ phận còn chậm so với tiến độ.

Giải pháp thực hiện: Từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ trưởng tăng cường kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở thành viên của tổ quan tâm thực hiện nhiệm vụ đúng tiến độ.

Người thực hiện: Phó hiệu trưởng

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): CMHS; chính quyền địa phương.

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

1.9. Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Trong các buổi họp, số lượng ý kiến, thảo luận của cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa nhiều và chưa tập trung vào nhiệm vụ phát triển nhà trường và ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa thật sự tập trung vào những vấn đề cần thiết cho sự phát triển nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

Giải pháp thực hiện: Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận, đoàn thể tăng cường đối thoại, tạo điều kiện, khuyến khích để các cá nhân mạnh dạn góp ý trong các cuộc họp. Trong các cuộc họp, cán bộ quản lý phối hợp với các bộ phận gợi ý, khuyến khích, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên đóng góp ý kiến thông qua hình thức góp ý trực tiếp hoặc tiếp nhận đơn, những ý kiến đóng góp ý kiến, tập trung vào những vấn đề cần thiết cho sự phát triển nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

Người thực hiện: Công đoàn.

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): Công đoàn, ban Thanh tra nhân dân.

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

1.10. Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Vẫn còn tình trạng buôn bán trước cổng trường vào đầu giờ học.

Giải pháp thực hiện: Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng và thực hiện các kế hoạch, phương án phối hợp với chính quyền địa phương trong việc đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh,... trong trường.

Người thực hiện: Hiệu trưởng

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): Chính quyền địa phương

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

2.1. Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mục tiêu cần đạt: Mức 3

Hạn chế cần khắc phục: Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế.

Giải pháp thực hiện: Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng dành thời gian để tự học và tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp tiếng Anh.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): /

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

2.2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Nhà trường chưa tuyển dụng đủ giáo viên dạy Âm nhạc, Mỹ thuật (Nghệ thuật).

Giải pháp thực hiện: Từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường xây dựng Đề án vị trí việc làm, tiếp tục tuyển dụng giáo viên dạy môn Nghệ thuật. Phân công giáo viên hợp lý đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở.

Người thực hiện: Giáo viên

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): /

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

2.3. Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Trường còn thiếu 01 vị trí nhân viên Công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Giải pháp thực hiện: Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phân công nhiệm vụ cho nhân viên theo đúng năng lực và trình độ chuyên môn; tạo điều kiện để nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhà trường sẽ đăng ký tuyển dụng các vị trí nhân viên còn thiếu để từng bước đảm bảo đủ vị trí nhân viên theo Đề án vị trí việc làm.

Người thực hiện: Hiệu trưởng

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp):

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

2.4. Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mục tiêu cần đạt: Mức 3

Hạn chế cần khắc phục: Trường vẫn còn học sinh vi phạm nội quy nhiều lần, sự chuyển biến chưa tốt cần kiên trì phối hợp giữa gia đình và nhà trường để giáo dục các em.

Giải pháp thực hiện: Từ Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm trong đó chú trọng việc phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh để giáo dục học sinh vi phạm nội quy học sinh tốt hơn.

Hằng tuần, đội Sao đỏ phát huy vai trò của mình trong việc kiểm tra, nhắc nhở học sinh vi phạm nội quy, nề nếp, báo cáo Tổng phụ trách Đội để có giải pháp giáo dục, giúp đỡ học sinh tiến bộ.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, giáo viên.

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): CMHS.

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

3.1. Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Đạt ở thời điểm năm học 2024 - 2025

3.2. Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mục tiêu cần đạt: Mức 1

Hạn chế cần khắc phục: Trường chưa có phòng cho các tổ chuyên môn.

Giải pháp thực hiện: Từ năm học 2024 - 2025, và những năm tiếp theo, hiệu trưởng đề xuất với lãnh đạo quận về việc xây dựng thêm trường trong địa bàn phường để giảm học sinh khi tuyển sinh đầu cấp, giảm số lớp để từng bước đạt chuẩn về diện tích lớp học/học sinh.

Người thực hiện: Hiệu trưởng

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp):

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Trường chưa có phòng lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Giải pháp thực hiện: Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường sắp xếp lại khu vực căn tin, bố trí nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Người thực hiện: Hiệu trưởng

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp):

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Việc thu gom rác trong nhà trường chưa thực hiện kịp thời mỗi ngày.

Giải pháp thực hiện: Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì, thường xuyên rà soát, tu bổ các công trình vệ sinh và hệ thống thoát nước để đảm bảo môi trường sạch đẹp; kiến nghị với đơn vị thu gom rác sắp xếp thời gian thu gom rác cho trường mỗi ngày.

Người thực hiện: Hiệu trưởng

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp):

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mục tiêu cần đạt: Mức 3

Hạn chế cần khắc phục: Hệ thống Internet của trường thường gặp sự cố nên giáo viên gặp nhiều khó khăn khi ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Giải pháp thực hiện: Từ Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất chỉ đạo nhân viên bảo vệ thường xuyên kiểm tra tủ nguồn thiết bị internet, đề xuất sửa chữa kịp thời đảm bảo cho giáo viên kết nối được khi ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Người thực hiện: Phó hiệu trưởng

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp):

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Số máy tính được kết nối Internet để cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên và học sinh nghiên cứu, phục vụ hoạt động dạy học và các hoạt động khác còn ít chưa đáp ứng hết nhu cầu nghiên cứu, phục vụ hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường chưa sử dụng phần mềm trong quản lý thư viện điện tử.

Giải pháp thực hiện: Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sử dụng nguồn quỹ ngân sách để trang bị phần mềm quản lý thư viện đáp ứng việc tra cứu thông tin, quản lý thời gian mượn, trả sách thuận tiện, nhanh chóng.

Người thực hiện: Thư viện

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp):

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mục tiêu cần đạt: Mức 3

Hạn chế cần khắc phục: Một số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh do bận công tác nên chưa tham gia đầy đủ buổi họp của Ban đại diện.

Giải pháp thực hiện: Nhà trường tiếp tục thực hiện cơ chế phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh. Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, để tổ chức các cuộc họp cha mẹ học sinh có hiệu quả, Hiệu trưởng chọn

thời gian thích hợp để mọi thành viên trong Ban đại diện đều có thể tham dự cuộc họp đầy đủ

Người thực hiện: Hiệu trưởng

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): Ban đại diện CMHS

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mục tiêu cần đạt: Mức 3

Hạn chế cần khắc phục: Hằng năm, trong công tác tuyển sinh, nhà trường luôn phải tiếp nhận học sinh vượt chỉ tiêu được giao so với kế hoạch tuyển sinh của Ủy ban nhân dân phường Thạnh Lộc và Quận 12 do tình hình tăng dân số cơ học.

Giải pháp thực hiện: Từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch có lộ trình thực hiện cơ cấu tổ chức các lớp học theo đúng quy định của Điều lệ Trường trung học cơ sở. Hiệu trưởng nhà trường tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, kiến nghị với Ủy ban nhân dân Quận 12 xây dựng thêm phòng học để sĩ số học sinh đảm bảo theo đúng quy định Điều lệ Trường trung học cơ sở.

Người thực hiện: Hiệu trưởng

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp):

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

5.1. Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Việc công khai, phổ biến kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa sự quan tâm nhiều của cha mẹ học sinh.

Giải pháp thực hiện: Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tăng cường công tác tuyên truyền và đổi mới hình thức phổ biến, công khai hoạt động của nhà trường để thu hút sự quan tâm, phối hợp, hỗ trợ, giám sát của cha mẹ học sinh và cộng đồng qua trang thông tin điện tử của trường, qua hệ thống tin nhắn Zalo, Facebook.

Người thực hiện: Phó hiệu trưởng

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp):

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

5.2. Tiêu chí 5.2: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở

Mục tiêu cần đạt: Mức 3

Hạn chế cần khắc phục: Giáo viên mới tuyển dụng, giáo viên lớn tuổi còn hạn chế khi lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy phẩm chất, năng lực học sinh.

Giải pháp thực hiện: Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục phân hóa theo nhu cầu, sở trường của học sinh.

Phó hiệu trưởng và tổ chuyên môn tiếp tục tổ chức chuyên đề, thao giảng để bồi dưỡng, giúp giáo viên nâng cao hiệu quả vận dụng việc đổi mới phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học và hình thức dạy học nhằm phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.

Người thực hiện: Ban giám hiệu

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp):

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

5.3. Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Các hoạt động giáo dục tổ chức tại trường chỉ đảm bảo có 90% học sinh tham gia.

Giải pháp thực hiện: Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo các phó hiệu trưởng, giáo viên Tổng phụ trách Đội khi tổ chức các hoạt động giáo dục phải luân phiên sáng, chiều để tất cả học sinh có cơ hội tham gia.

Người thực hiện: Ban giám hiệu, tổng phụ trách Đội

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp):

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

5.4. Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Tỷ lệ học sinh lớp 6, 8 lưu ban tăng.

Giải pháp thực hiện: Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp tăng cường hơn nữa công tác phụ đạo học sinh yếu để giảm tỷ lệ lưu ban tăng ở lớp 6, 8.

Người thực hiện: Phó hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): CMHS

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

5.5. Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mục tiêu cần đạt: Mức 3.

Hạn chế cần khắc phục: Trong mỗi năm học, trường vẫn còn học sinh kiểm tra lại và lưu ban thẳng.

Giải pháp thực hiện: Nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao kết quả học tập của học sinh các khối lớp.

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý của nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ giáo viên; chỉ đạo giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung chuyên môn, đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học thực hiện dạy học phân hóa các đối tượng học sinh, quan tâm và thực hiện có hiệu quả việc phụ đạo học sinh học yếu trong giờ học, tổ chức ôn tập theo dõi giúp đỡ các học sinh kiểm tra lại học trong hè, thực hiện tốt công tác phối hợp với cha mẹ học sinh để nâng tỷ lệ học sinh lên lớp cao hơn.

Người thực hiện: Hiệu trưởng

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): CMHS

Thời gian bắt đầu: 9/2024

Thời gian hoàn thành: 5/2029

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

Nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công và giao trách nhiệm cho các thành viên tham gia vào công tác kiểm định chất lượng, đề xuất các giải pháp để cải tiến chất lượng đảm bảo duy trì bền vững.

Ban giám hiệu tiếp tục tuyên truyền, quan triệt sâu rộng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và Phụ huynh học sinh; đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể từng tháng, cuối học kỳ, cuối năm học có đánh giá, nhận xét, rút kinh nghiệm việc thực hiện.

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo để đạt kết quả cao nhất.

Đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên xác định việc đổi mới, cải tiến các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của mình.

Công khai việc thực hiện cải tiến chất lượng, định kỳ rà soát đảm bảo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn hoặc vướng mắc cần phản ánh về BGH để cùng phối hợp giải quyết.

2. Hội đồng tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá thực hiện theo các nhiệm vụ được giao.

Tham mưu để thực hiện tốt các tiến chất lượng các tiêu chí đảm bảo duy trì trường chuẩn theo tiêu chí. Phát huy tốt mô hình trường học chuyển đổi số gắn với khởi nghiệp.

3. Các đoàn thể trong nhà trường

Phối kết hợp trong việc thực hiện tốt các nhiệm vụ, duy trì kết quả đã đạt được phát huy có hiệu quả tốt.

4. Tổ Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng

- Theo dõi các quy trình tự đánh giá.
- Bám sát tiến độ thực hiện.
- Kiểm tra minh chứng và các tiêu chí thực hiện cải tiến.
- Kịp thời báo cáo cấp trên để điều chỉnh, bổ sung các nội dung phù hợp tình hình đơn vị đảm bảo chất lượng giáo dục.

5. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo yêu cầu của Chủ tịch hội đồng tự đánh giá và các thành viên Hội đồng tự đánh giá.
- Tham gia giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường theo đúng tiến độ.

Trên đây là kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo chu kỳ 5 năm từ năm học 2024 - 2025 đến hết năm học 2028 - 2029. Yêu cầu các cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Phòng GD&ĐT Quận 12 (để b/c);
- BGH, TTCM, Trang web trường;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thảo Hồng

Số 364/KH-THĐ

Quận 12, ngày 11 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Trường học

Thực hiện công văn 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025;

Trường THCS Trần Hưng Đạo ban hành Kế hoạch thực hiện bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng trên địa bàn xã; bảo đảm khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên mạng; đề ra các giải pháp ứng phó khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.
- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức về an toàn thông tin đối với lực lượng công chức, người lao động hoạt động trong cơ quan hành chính nhà nước.
- Bảo đảm các nguồn lực và các điều kiện cần thiết để sẵn sàng triển khai kịp thời, hiệu quả các phương án ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng

2. Yêu cầu

- Thực hiện khảo sát, đánh giá các nguy cơ, sự cố mất an toàn thông tin mạng của hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã để đưa ra phương án đối phó, ứng cứu sự cố tương ứng, kịp thời, phù hợp.
- Xây dựng phương án, đối phó, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng phải đặt ra được các tiêu chí để có thể nhanh chóng xác định được tính chất, mức độ nghiêm trọng của sự cố khi sự cố xảy ra.
- Xác định cụ thể các nguồn lực, giải pháp tổ chức thực hiện và kinh phí để triển khai các nội dung của Kế hoạch, bảo đảm khả thi, hiệu quả.
- Thường xuyên trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác bảo đảm an toàn thông tin giữa các cơ quan nhà nước; tận dụng sự phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan quản lý trực tiếp.

II. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu hướng dẫn chuyên môn về an toàn thông tin mạng

- Nội dung thực hiện:

+ Quán triệt tới tất cả lực lượng công chức, viên chức, người lao động nguyên tắc Ứng cứu sự cố An toàn thông tin (ATTT) mạng là hoạt động quan trọng nhằm phát hiện, ngăn chặn, khắc phục kịp thời sự cố ATTT mạng và Hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá ATTT mạng trước khi đưa vào sử dụng.

+ Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nội dung của Luật An toàn thông tin mạng; Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường phối hợp và triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố ATTT mạng Việt Nam và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông liên quan đến công tác ATTT mạng và ứng cứu sự cố ATTT mạng, các tài liệu hướng dẫn chuyên môn về an toàn thông tin mạng, đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử của Trường.

2. Triển khai các biện pháp phòng ngừa sự cố

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức triển khai bảo đảm ATTT mạng đầy đủ theo mô hình 4 lớp tại cơ quan.

+ Xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin. Bảo đảm hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án an toàn theo cấp độ.

+ Thực hiện khảo sát, đánh giá các nguy cơ, sự cố mất an toàn thông tin mạng của hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước để đưa ra phương án đối phó, ứng cứu sự cố tương ứng, kịp thời, phù hợp.

+ Sắp xếp, bố trí cán bộ đủ năng lực chuyên môn, có phẩm chất tốt để đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong quản lý, vận hành các hệ thống thông tin của các cơ quan.

+ Phân công cụ thể người thực hiện, đảm bảo xử lý tình huống kịp thời, nhanh chóng.

3. Thời gian thực hiện:

Từ tháng 10/2024 và thực hiện thường xuyên.

4. Chuẩn bị các điều kiện ứng cứu, khắc phục sự cố và kiểm tra các nguy cơ, sự cố an toàn thông tin mạng

- Nội dung thực hiện:

+ Trang bị, nâng cấp trang thiết bị, gia hạn bản quyền phần mềm phục vụ ứng cứu, khắc phục sự cố; chuẩn bị các điều kiện bảo đảm, dự phòng các nguồn

lực và tài chính để sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục khi sự cố xảy ra; thuê dịch vụ kỹ thuật và tư vấn các chuyên gia ứng cứu sự cố; tham gia các hoạt động tập huấn.

+ Không lưu trữ cơ sở dữ liệu, tài liệu có chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước trên máy tính có kết nối mạng Internet, mạng nội bộ.

+ Kiểm tra an toàn, an ninh thông tin đối với các thiết bị điện tử, giải pháp công nghệ trước khi đưa vào sử dụng tại các bộ phận trọng yếu, cơ mật; loại bỏ triệt để thông tin, tài liệu khi chuyển đổi mục đích sử dụng các thiết bị được lưu dữ liệu, tài liệu có chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

+ Kiểm soát việc sửa chữa, thay thế trang thiết bị máy tính trong cơ quan, đơn vị nhằm hạn chế việc lộ, mất thông tin, dữ liệu.

+ Kiểm tra hiện trạng và khả năng bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với hệ thống thông tin; dự báo các nguy cơ, sự cố hệ thống thông tin có thể xảy ra, gây ra sự cố mất an toàn thông tin mạng; đánh giá về hiện trạng phương tiện, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ, nhân lực phục vụ đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố của cơ quan

+ Thực hiện khảo sát, đánh giá các nguy cơ, sự cố mất an toàn thông tin mạng của hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã để đưa ra phương án đối phó, ứng cứu sự cố tương ứng, kịp thời, phù hợp.

+ Tổ chức giám sát, phát hiện sớm các nguy cơ, sự cố; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng để phòng ngừa sự cố, quản lý rủi ro; phân tích, xác minh, cảnh báo sự cố, rủi ro an toàn thông tin mạng, phần mềm độc hại;

+ Sắp xếp, bố trí cán bộ đủ năng lực chuyên môn, có phẩm chất tốt để đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong quản lý, vận hành các hệ thống thông tin của cơ quan

5. Kinh phí thực hiện:

- Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách trường.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trường học của trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo; đề nghị tất cả cán bộ - giáo viên - nhân viên và các bộ phận nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- BGH, TTCM; GV-CNV;
- Lưu: VT.



Số: 65/KH-THĐ

Quận 12, ngày 2 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin,
chuyển đổi số và thống kê giáo dục
Năm học 2024 - 2025**

Căn cứ quyết định số 8404/QĐ-UBND-GDDT ngày 13 tháng 09 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành giáo dục và đào tạo quận 12, giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Trường THCS Trần Hưng Đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024 như sau:

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Đề án và Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030

a) Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân Thành phố về Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Kế hoạch số 593/KH-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Triển khai chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2022.

c) Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 về Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

d) Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030” năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025.

e) Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021 - 2030”.

2. Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học

a) Tổ chức hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện của mỗi cơ sở giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường.

b) Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục giữa nhà trường, giáo viên với học sinh trong việc hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình; có lộ trình kết nối, tích hợp, trao đổi dữ liệu.

c) Tiếp tục phát triển học liệu số bảo đảm chất lượng: Giáo viên tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung; Tổ chuyên môn đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số từ kho học liệu số dùng chung của Ngành và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

d) Nhà trường tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

e) Nhà trường chuẩn bị triển khai hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa nhà trường, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

3. Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị trong nhà trường, kết nối liên thông với trực liên thông dữ liệu của ngành

a) Nhà trường tiếp tục triển khai nền tảng quản trị tích hợp không gian làm việc số.

b) Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử áp dụng chứng thư số; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động.

4. Tiếp tục mở rộng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về giáo dục cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, chính xác và kịp thời

a) Nhà trường đảm bảo dữ liệu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh được cập nhật liên tục, đầy đủ; dữ liệu phải đáp ứng được các tiêu chí “đúng,

đủ, sạch, sống” phục vụ cho công tác quản lý, điều hành, dự báo, báo cáo, ... và phục vụ cho các kỳ thi, kỳ tuyển sinh của quận và Thành phố.

b) Việc xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục tuân thủ các quy định của Thông tư số 42/2021/TT - BGDDT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục đào tạo; Quyết định số 4998/QĐ-BGDDT ngày 31 tháng 12 năm 2021 ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 645/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2022 về ban hành Quy chế tạm thời quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT BGDDT ngày 28 tháng 9 năm 2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong nhà trường

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến trong ngành giáo dục, ưu tiên một số dịch vụ:

- Dịch vụ đăng ký tuyển sinh 10 trên hệ thống của Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp.
- Dịch vụ công nhận văn bằng chứng chỉ.
- Nghiên cứu áp dụng các dịch vụ phục vụ học sinh, phụ huynh học sinh.

6. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

Nhà trường thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu khác bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt qua hệ thống SSC.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Ra quyết định kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu của kế hoạch chuyển đổi số Ngành.

- Phân công lãnh đạo phụ trách, viên chức công nghệ thông tin làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin và công tác thống kê giáo dục.

- Triển khai tập huấn giáo viên bằng hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Các nội dung về: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; kỹ năng thiết kế bài giảng e-Leaming, video bài

giảng, thiết bị dạy học số; kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin.

2. Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030: xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong từng năm học; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

3. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

- Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục; đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học, từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong nhà trường.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền, tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và các kết quả ứng dụng công nghệ thông tin đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

5. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về nhân lực, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với nhà trường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số cấp trường, thực hiện và triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục. (Danh sách đính kèm).

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nguồn lực của nhà trường.

- Thực hiện việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về nhiệm vụ chuyển đổi số trong Giáo dục - Đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số. Thông qua hoạt động sinh hoạt lớp, họp Hội đồng sư phạm, đăng công thông tin điện tử.

- Báo cáo Sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025 sau khi kết thúc học kỳ 1 về Phòng giáo dục và Đào tạo.

- Đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025, trước ngày 05 tháng 6 năm 2025 về Phòng giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025 của Trường THCS Trần Hưng Đạo./.

Nơi nhận:

- BGH;
- TTCM;
- Lưu VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lăng Chí Dũng

Số: 366/QĐ-THĐ

Quận 12,, ngày 22 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế dạy học trực tuyến năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TRẦN HƯNG ĐẠO

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thực hiện Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Thông tư 09/2021 TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quy chế dạy học trực tuyến của trường THCS Trần Hưng Đạo.

Điều 2. Toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh trường THCS Trần Hưng Đạo căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thảo Hồng

Quận 12, ngày 11 tháng 11 năm 2024

QUY CHẾ DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm 2024 của Hiệu trưởng trường THCS Trần Hưng Đạo)

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế dạy học trực tuyến này áp dụng cho giáo viên, học sinh, phụ huynh trường THCS Trần Hưng Đạo trong năm học 2024 - 2025.

2. Quy chế được xây dựng dựa trên Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Điều 2. Mục đích ban hành Quy chế dạy học trực tuyến

1. Toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh (CMHS) trong trường thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy định, nội quy về việc dạy và học trực tuyến.

2. Đảm bảo triển khai an toàn, thống nhất cho giáo viên, học sinh và CMHS trong quá trình sử dụng các phần mềm dạy và học trực tuyến.

3. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên và học sinh trong nhà trường.

4. Làm căn cứ để đánh giá được kết quả giáo dục của học sinh trong thời gian học trực tuyến.

Điều 3. Quy chế dạy học trực tuyến của trường THCS Trần Hưng Đạo gồm:

1. Quy định đối với giáo viên.
2. Quy định đối với học sinh.
3. Quy định đối với cha mẹ học sinh.
4. Nội dung dạy học.
5. Thời gian, thời lượng dạy học.
6. Tổ chức kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học trực tuyến.



CHƯƠNG II: NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy định đối với giáo viên

1. Điểm danh học sinh trước giờ vào lớp, báo cáo cụ thể số lượng học sinh tham gia lớp học vào cuối mỗi buổi.
2. Kiểm soát lớp học, học sinh bị thoát phòng trong quá trình học.
3. Quy định cụ thể thời gian lên lớp với học sinh, trao đổi với phụ huynh về thời khóa biểu.
4. Hướng dẫn, thường xuyên nhắc nhở học sinh sử dụng thiết bị điện an toàn khi học trực tuyến.
5. Chuẩn bị giáo án, tài liệu tham khảo phải được thống nhất chung trong khối trước khi lên lớp.
6. Dạy đúng chương trình, thời khóa biểu; đảm bảo giờ giấc lên lớp theo quy định.
7. Ngôn ngữ, tác phong sư phạm chuẩn mực trong toàn bộ quá trình giảng dạy.

Điều 5. Quy định đối với học sinh

1. Học sinh tham gia đầy đủ các buổi học trực tuyến; đăng nhập trước 5-10 phút để đảm bảo kết nối sẵn sàng trước khi buổi học bắt đầu; Không chia sẻ thông tin của lớp học (như ID, mật khẩu) cho người khác.
2. Sử dụng thiết bị học trực tuyến đảm bảo an toàn theo hướng dẫn của cha mẹ và giáo viên.
3. Chuẩn bị đầy đủ sách vở và đồ dùng học tập. Ghi chép nội dung bài học đầy đủ.
4. Chọn không gian yên tĩnh để học. Ngồi học ngay ngắn, tập trung, trang phục gọn gàng.
5. Bật camera trong quá trình học, không nhắn tin hoặc thực hiện các hành động gây mất tập trung của các học sinh khác khi không có sự yêu cầu của giáo viên.
6. Giơ tay phát biểu, bật micro khi được giáo viên yêu cầu.
7. Không bật các thiết bị, chương trình khác trên thiết bị học; Không làm việc riêng, không ăn uống trong giờ học.
8. Chuẩn bị tốt nội dung của buổi học sau. Hoàn thành đầy đủ yêu cầu của giáo viên.

Điều 6. Quy định đối với cha mẹ học sinh

1. Phụ huynh cần giúp học sinh chuẩn bị đồ dùng học tập theo thời khóa biểu trước khi giờ học bắt đầu (Máy tính, điện thoại, sách, vở, bút,...), tạo điều kiện để con có không gian riêng, an toàn.
2. Hướng dẫn các con các thao tác khi truy cập (nếu con cần hỗ trợ).

3. Đồng hành, hỗ trợ con trong quá trình học trực tuyến. Hướng dẫn con sử dụng và quản lý, giám sát việc sử dụng điện thiết bị điện và các thiết bị điện tử hỗ trợ việc học của con đảm bảo an toàn; Chuẩn bị thiết bị học trực tuyến được sạc pin đủ trong thời gian học cho con.

4. Trang phục lịch sự, phù hợp (nếu đồng hành cùng học sinh trong buổi học).

5. Phối hợp, trao đổi với giáo viên trong các hoạt động giáo dục của con (khi cần thiết).

Điều 7. Nội dung dạy học

Theo đúng chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Trong đó, tối thiểu 35% nội dung chương trình được giảng dạy bằng hình thức trực tuyến.

Điều 8. Thời gian, thời lượng dạy học trực tuyến

- Thời gian: Từ thứ hai đến thứ bảy hàng tuần

- Thời lượng: cân đối 35% chương trình giáo dục phổ thông bậc THCS.

Điều 9. Kiểm tra, đánh giá trong dạy học trực tuyến

1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên kết quả học tập trực tuyến của học sinh được thực hiện trong quá trình dạy học. Các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong dạy học trực tuyến được thực hiện theo quy định về kiểm tra, đánh giá thường xuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ kết quả học tập trực tuyến của học sinh được thực hiện trực tiếp tại cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định về kiểm tra, đánh giá định kỳ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường hợp học sinh không thể đến cơ sở giáo dục phổ thông tại thời điểm kiểm tra, đánh giá định kỳ vì lý do bất khả kháng, việc tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ được thực hiện bằng hình thức trực tuyến. Hiệu trưởng quyết định lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm việc kiểm tra, đánh giá, chính xác, công bằng, khách quan, trung thực.

CHƯƠNG III: XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 10. Đối với cán bộ, giáo viên

Cán bộ, giáo viên làm việc tại trường THCS Trần Hưng Đạo vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý trách nhiệm theo Quy chế làm việc của Nhà trường và theo quy định của pháp luật. Mức độ xử lý vi phạm do Hội đồng kỷ luật Nhà trường quyết định.

Điều 11. Đối với học sinh

Học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định trên để đảm bảo an toàn, chất lượng trong quá trình học trực tuyến.

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên

1. Cán bộ, giáo viên có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này.

2. Cán bộ, giáo viên có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn giáo viên, nhân viên khác thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này; phát hiện và báo cáo hiệu trưởng về những vi phạm Quy chế này của giáo viên trong nhà trường để góp ý hoặc xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

3. Tuyên truyền để học sinh và CMHS cùng thực hiện tốt các quy định đối với học sinh và CMHS ở Quy chế này.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban giám hiệu trường THCS Trần Hưng Đạo

1. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Công khai Quy chế này trong toàn trường.

3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này của cán bộ, giáo viên, và học sinh trong nhà trường.

4. Tuyên dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt và phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với giáo viên trong nhà trường theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của tổ chuyên môn, ban truyền thông

1. Tổ trưởng tổ chuyên môn tổ chức quán triệt, học tập và triển khai thực hiện Quy chế này cho toàn thể giáo viên trong Tổ; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này đối với giáo viên thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý.

2. Quy chế này được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Trường.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này được thông qua trong hội đồng sư phạm và áp dụng thực hiện từ ngày 15/11/2024.

2. Quy chế này có thể điều chỉnh bổ sung cho phù hợp theo từng thời điểm khi cần thiết. / *nu*